

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Trường Trung học cơ sở Bình Phú

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 3901/STNMT-MT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học cơ sở Bình Phú và Công văn số 697/BQLDA-KH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Phú về việc đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án Trường Trung học cơ sở Bình Phú.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học cơ sở Bình Phú (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Phú (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Handwritten mark

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *scu5*

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GD&ĐT, KH&CN;
- UBND huyện Châu Phú;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT&TNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Phú;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *Nh*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH PHÚ**
(Kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-STNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường Trung học cơ sở Bình Phú.
- Địa điểm thực hiện: Xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Phú.
- Địa chỉ liên hệ: Ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

Vị trí	X	Y
Tọa độ hiện trạng		
1	1161087,800	545015,025
2	1161178,826	545099,189
3	1161178,283	545107,071
4	1161142,942	545146,085
5	1161131,866	545134,497
6	1161058,099	545054,360
Tọa độ khu vực mở rộng		
5	1161131,866	545134,497
6	1161058,099	545054,360
7	1161043,968	545074,410
8	1161122,698	545143,375

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 9.257,3 m², trong đó diện tích đất hiện có của Trường Trung học cơ sở Bình Phú (đất giáo dục) là 7.257,3 m² và phần diện tích mở rộng là 2.000 m² (đất chuyên trồng lúa nước).

- Công suất: Đáp ứng nhu cầu học tập của khoảng 900 học sinh và 46 cán bộ giáo viên.

1.3. Công nghệ vận hành

Quy trình hoạt động của dự án: Giáo viên, học sinh đến trường → Học tập tại trường và hoạt động sinh hoạt, nghỉ giữa giờ của giáo viên và học sinh → Giáo viên, học sinh ra về.

Handwritten signature

Handwritten mark



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

+ Xây mới: Khối 08 phòng học + Phòng bộ môn, chức năng. Quy mô xây dựng 1 tầng trệt và 03 tầng lầu, diện tích xây dựng 1.025,7 m².

+ Cải tạo khối 08 phòng học hiện trạng. Quy mô xây dựng 01 tầng trệt và 01 tầng lầu, diện tích xây dựng 330,80 m².

+ Xây mới các công trình phụ trợ gồm: Nhà xe học sinh (diện tích 409 m²), nhà xe giáo viên (diện tích 90 m²), nhà bảo vệ (diện tích 10,2 m²), bể nước ngầm (diện tích 64,8 m²), cột cờ (diện tích 12,5 m²), khu vực cây xanh, sân chơi bãi tập (diện tích 3.058,8 m²) và khu vực sân đường nội bộ (diện tích 1.968 m²).

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Bao gồm các nhà vệ sinh (cải tạo, xây mới); hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu, đào đất xây dựng móng công trình, lắp đặt công trường thi công.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân và tiêu thoát nước tại dự án.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào trường học; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án tiếp giáp cụm dân cư Nam Kênh 10 về hướng Tây Bắc (khu vực xung quanh dự án dân cư tập trung khá đông đúc); cách kênh 10 khoảng 100 m và cách kênh 13 (Châu Phú) khoảng 350 m về hướng Tây Bắc.

- Dự án sử dụng 2.000 m² đất chuyên trồng lúa nước hai vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giải phóng mặt bằng, tháo dỡ một số công trình hiện hữu: Khối phòng học cũ; nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh và căn tin trường học.

- Thi công xây dựng mới, cải tạo các khối công trình của dự án, các hoạt động gồm đào đất xây dựng móng công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; hoạt động sinh hoạt của công nhân; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh; tiêu thoát nước mặt.

- Tác động đến môi trường: Làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại giai đoạn thi công xây dựng.

Thư

jeu

- Khi dự án đi vào vận hành, bao gồm hoạt động của phương tiện giao thông ra vào trường; hoạt động sinh hoạt giảng dạy của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường học; hoạt động tiêu thoát nước mặt làm phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tác động đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng $38,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải thi công xây dựng công trình ước tính khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là cặn, cát lơ lửng, bê tông thừa dễ lắng đọng,...

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính khoảng $11,44 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, vi sinh vật,...

* *Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa vào thời điểm cao nhất ước tính khoảng $96,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải khoảng $14,06 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật (*Coliforms*),...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:* Phát sinh từ hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu và quá trình đào đất xây dựng móng công trình; phương tiện vận chuyển ra vào dự án; vận hành máy móc, thiết bị thi công; hàn các chi tiết vật liệu kim loại, quá trình chà nhám, sơn hoàn thiện công trình. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO_2 , CO , NO_x ,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của giáo viên, phụ huynh, học sinh; vui chơi, giải trí trong sân trường,... Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO_2 , CO , CO_2 , VOC ,... Ngoài ra, còn có mùi hôi của chất thải rắn sinh hoạt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng $206,6 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

Handwritten signature

Handwritten mark

- Chất thải rắn từ quá trình đốn hạ một số cây xanh trong khu vực sân trường; khối lượng phát sinh khoảng 1.600 kg.

- Chất thải phát sinh do quá trình tháo dỡ hiện trạng: Khối lượng phát sinh khoảng 1,5 tấn; thành phần chủ yếu là mái tole, sắt, thép, gỗ, đinh vít,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 0,28 tấn/ngày; thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, xà bần, sắt thép vụn,...

* *Giai đoạn vận hành*: Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 252,3 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu*: Khối lượng phát sinh khoảng 88,92 kg/năm; thành phần chủ yếu là các loại can, thùng đựng dầu, nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi sơn, bóng đèn hỏng,...

* *Giai đoạn vận hành*: Khối lượng phát sinh khoảng 24 kg/năm; thành phần chủ yếu là bóng đèn hỏng, pin, acquy, vỏ chai xịt phòng, vỏ chai xịt côn trùng, các loại hóa chất, chất thải từ phòng thí nghiệm,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu*: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư; vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án. Đặc biệt tiếng ồn sẽ phát sinh lớn và tác động trực tiếp đến các đối tượng tiếp giáp dự án trong giai đoạn ép cọc công trình. Độ rung phát sinh chủ yếu từ các máy móc và xe chở vật liệu. Ngoài ra, rung động còn phát sinh do các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: ép cọc, khoan đào,...

* *Giai đoạn vận hành*: Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào trường; hoạt động giảng dạy, vui chơi cũng như các hoạt động văn nghệ tại trường,...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông trong khu vực; tác động của việc chiếm dụng đất; tác động đến sự đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.

- Có thể xảy ra các sự cố: Cháy nổ; tai nạn lao động; tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu*:

Nh

sees

- Nước mưa chảy tràn: Quản lý các chất thải rắn xây dựng là đất, đá; nguyên vật liệu rơi vãi; chất thải rắn sinh hoạt, nước thải,...; nơi tập kết vật liệu phải cao ráo, dọn dẹp vệ sinh mặt bằng, tránh rơi vãi các vật dụng (đinh vụn, que hàn,...). Sử dụng bạt che chắn vị trí bãi tập kết vật liệu.

- Nước thải xây dựng: Bố trí hồ lắng nước thải kích thước $D \times R \times H = 1,2 \text{ m} \times 1 \text{ m} \times 0,8 \text{ m}$, tổng thể tích $0,96 \text{ m}^3$ để lắng các cặn lơ lửng có trong dòng nước thải vệ sinh bồn trộn bê tông. Nước sau khi lắng được bơm vào nền cát của công trình nhằm tăng độ đầm chặt, không thoát thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với công nhân tại công trình: Thuê 2 nhà vệ sinh di động dung tích mỗi nhà vệ sinh là $1,5 \text{ m}^3$, bố trí tại công trường thi công để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ (khoảng 6 tháng) đến thu gom vận chuyển xử lý theo quy định, không thải ra môi trường;

+ Đối với trường học hiện hữu: Xây dựng nhà vệ sinh tạm phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh; kích thước bể tự hoại dự kiến $4 \text{ m} \times 5 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$; kết cấu tiền chế, mái và vách tole, bố trí phân chia cho học sinh và giáo viên.

* *Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng các hố ga thu nước mặt số lượng 14 cái và 05 hố thấm thoát nước tại các khu vực cây xanh kích thước $900 \text{ m} \times 900 \text{ m}$, thu nước mưa chảy tràn. Toàn bộ nước mưa được thu gom về hệ thống mương thoát nước kích thước B300, chiều dài 215 m; cuối cùng thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (cổng của dự án) bằng tuyến ống uPVC Ø315 mm (tổng chiều dài tuyến ống 42 m); số điểm đầu nổi: 01 điểm; phương án thoát nước: tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ khu vực căn tin được xử lý qua bể tách mỡ, nước thải sau xử lý được đầu nổi vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường liên xã (phía trước cổng dự án);

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn, nước thải sau khi xử lý cùng với nước xám từ các chậu rửa tay thoát vào hố ga sau bể tự hoại và được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng đường ống uPVC Ø200 đặt ngầm, tổng chiều dài tuyến ống 86,5 m (có khoảng 05 hố ga kích thước $500 \text{ mm} \times 500 \text{ mm}$). Nguồn tiếp nhận nước thải là hệ thống thoát nước chung của khu vực (cổng của dự án); số điểm đầu nổi: 01 điểm; phương án thoát nước: tự chảy.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020,

Như

2025

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- + Phương tiện vận chuyển của dự án đảm bảo đúng trọng tải của xe quy định, sử dụng bạt phủ kín thùng xe, tránh để bụi bay hoặc rơi vãi;
- + Phương tiện san gạt mặt bằng được vệ sinh sạch sẽ khi ra đường;
- + Bố trí các biển báo hiệu tại công trường đang thi công;
- + Thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển; phun nước giảm bụi diện tích mặt bằng san nền;
- + Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định;
- + Lắp đặt vách tole chiều cao 02 m ngăn cách công trình đang thi công với các công trình hiện hữu của trường học. Khi thi công lên cao tầng sử dụng lưới chắn che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất cát rơi vãi và phát tán theo gió gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên và dân cư xung quanh dự án.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chăm sóc cắt tỉa cây xanh trong khu vực dự án, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, hút tiếng ồn và che chắn tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng.

- Thu gom và xử lý lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, cống rãnh, phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, làm vệ sinh mặt đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường nội vi thông thoáng sạch đẹp.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của dự án, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Nhb

2025

+ Rác thải phát sinh từ khu vực học tập và làm việc của cán bộ giáo viên và học sinh tiếp tục biện pháp thu gom rác thải như thường ngày, ban giám hiệu nhà trường bố trí các thùng rác thu gom rác thải; hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác thải tại khu vực cổng trường, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

+ Đối với phạm vi công trình thi công: Chủ dự án bố trí 02 thùng chứa rác loại 60 lít loại có nắp đậy tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, yêu cầu công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, vào cuối mỗi ngày công nhân tập kết rác thải phía trước công trình; hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Công tác tháo dỡ các công trình hiện hữu sẽ được phân loại đưa vào tài sản công cần thanh lý, chủ dự án kết hợp UBND xã Bình Phú và Trường Trung học cơ sở Bình Phú, phân loại và thực hiện thanh lý tài sản công theo quy định;

+ Sinh khối thực vật từ đốn hạ cây xanh trong trường ưu tiên cho người dân trong khu vực sử dụng làm chất đốt tại gia đình;

+ Chất thải rắn hao hụt nguyên vật liệu: Các loại chất thải rắn xây có thể tái chế sẽ bán cơ sở thu mua phế liệu; các vật liệu gạch đá vụn, ván, cột gỗ được thu gom sử dụng lại hoặc cho các hộ dân lân cận tái sử dụng.

* *Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại rác thải theo quy định.

+ Các chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm: chai nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su, túi ni long,...).

+ Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác (gồm: thức ăn thừa, rau củ quả, lá cây,...).

+ Hướng dẫn giáo viên và học sinh phân loại rác thải, để rác đúng nơi quy định, định kỳ cuối ngày nhân viên vệ sinh tập kết rác thải ra phía trước cổng trường. Hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý. Tần suất thu gom tối thiểu 1 lần/ngày.

- Phương án bố trí thùng rác:

+ Đối với lớp học, phòng làm việc và khu vực nhà vệ sinh thành phần rác thải chủ yếu giấy vụn, giấy vệ sinh và rác thải văn phòng do đó tại mỗi phòng học, phòng làm việc và nhà vệ sinh bố trí 01 thùng rác loại 15 lít (có nắp đậy), số lượng dự kiến khoảng 40 thùng.

+ Khu vực chân cầu thang tại mỗi dãy học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải, tổng số lượng 06 thùng.

+ Tại khu vực căn tin trường học bố trí thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại tổng số lượng 02 thùng.

+ Khu vực sân trường bố trí 08 thùng rác loại 120 lít và cổng trường bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải tổng số lượng 10 thùng.

Nhb

2025

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí kho lưu trữ chất thải nguy hại, diện tích 03 m²; khu vực có mái che, vách tole, bố trí 01 phuy nhựa dung tích 60 lít để lưu giữ dầu nhớt thải và 01 thùng rác loại 120 lít chứa giẻ lau dính dầu nhớt, dán nhãn chất thải nguy hại trên thùng theo quy định;

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý; tần suất trung bình 01 lần/năm (hoặc tùy khối lượng thực tế tại công trình).

* Giai đoạn vận hành:

- Trường học bố trí kho tập kết lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; khu vực được che chắn cách ly, có dán biển cảnh báo kho chất thải nguy hại, bên trong bố trí 02 thùng rác 60 lít lưu chứa chất thải, bên ngoài có dán nhãn chất thải nguy hại, có khoá để bảo quản, vị trí tại chân cầu thang tầng trệt khối nhà hành chính quản trị.

- Đối với hóa chất sử dụng tại phòng thí nghiệm sẽ chứa vào thùng chứa riêng biệt tập trung về kho chất thải nguy hại, các đơn vị hóa chất sẽ đến thu gom xử lý, trong trường hợp cần thiết chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom như là chất thải nguy hại.

- Định kỳ 1 lần/năm (hoặc tùy khối lượng phát sinh thực tế) đơn vị quản lý trường học hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:

- Nhắc nhở chủ phương tiện kiểm định phương tiện vận chuyển đảm bảo tốc độ, tắt máy khi không cần thiết;

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, phương tiện;

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển nguyên, vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm;

- Hạn chế nhiều thiết bị thi công, đồng thời hạn chế tác động cộng hưởng;

Như

seus

- Lắp đặt tường bằng vách tole che chắn công trình thi công với khu vực xung quanh.

** Giai đoạn vận hành:*

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường của khu vực, cũng như hoạt động của các cháu.

- Hoạt động văn nghệ sẽ được quản lý chặt chẽ về thời gian hạn chế tổ chức ban đêm. Nghiêm cấm tụ họp gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh tại khu vực công trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành khác về môi trường, độ ồn, rung động và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp quản lý đảm bảo an toàn giao thông

- Bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trong trường hợp mật độ giao thông khu vực cao. Kiểm soát phương tiện vận chuyển vật tư thiết bị ra vào công trình.

- Các nhân viên lái xe phải được đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn, đảm bảo vận tốc an toàn trong khu vực dân cư theo quy định.

- Không vận chuyển vào thời gian cao điểm sáng từ 6 giờ 45 phút - 7 giờ 15 phút, buổi trưa từ 10 giờ 30 phút - 11 giờ 20 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút - 17 giờ 20 phút (thời gian tan sở và ra về trường học).

- Tuyên truyền, vận động và nhắc nhở người tham gia giao thông nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông (phụ huynh, giáo viên,...).

- Thiết kế khoảng lùi công trình (sau chỉ giới xây dựng) theo quy định, do đó trong quá trình đưa rước học sinh có thể giảm thiểu tác động việc ùn tắc giao thông. Bố trí biển báo "Khu vực trường học" theo quy định; đồng thời trang bị biển báo, biểu ngữ, tiêu lệnh an toàn giao thông ở công trường.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phạm vi thu hồi đất không có người dân sinh sống; chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó tai nạn lao động:

+ Quy định nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào làm việc tại công trường, nội quy bảo hộ lao động, sử dụng các thiết bị cơ giới, nội quy an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ.

+ Lắp rào chắn bằng vách tole khu vực thi công, bố trí công phụ phục vụ công tác thi công, lập chốt bảo vệ hạn chế người không có trách nhiệm ra vào dự án.

Nhb

scs

N. V. I.
YÊN
HỒNG
T. A. N.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường và khách tham quan khảo sát thực tế hoặc kiểm tra thi công tại công trình.

+ Khi thi công lên cao tầng sử dụng lưới chắn che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất cát rơi vãi và phát tán theo gió gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên và dân cư xung quanh dự án.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Cụm chữa cháy bao gồm: 02 máy bơm Diesel Q = 30 - 85 m³/giờ; cột áp H = 40 m; tủ đựng dụng cụ chữa cháy thông thường; bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy; hệ thống báo cháy tự động; thiết bị chữa cháy bằng tay như: bình chữa cháy khí CO₂-5kg, bình chữa cháy bột ABC-8kg. Nguồn nước cho hệ thống cứu hỏa được cung cấp từ bể nước ngầm; xây dựng hệ thống chống sét.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Quan trắc môi trường không khí nơi công trình xây dựng

- Vị trí quan trắc: Nơi công trình xây dựng.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần (đến khi kết thúc quá trình thi công).
- Chỉ tiêu phân tích: Tổng bụi lơ lửng (TSP), Tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận lượng chất thải phát sinh) tại dự án.
- Giám sát quá trình thu gom, hoạt động thu gom của đơn vị thu gom.
- Chuyển giao và tổng hợp số liệu định kỳ 03 tháng/lần.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành: Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phát sinh trong kỳ).

- Vị trí giám sát: Khu lưu trữ chất thải rắn nguy hại. Đối với rác thải sinh hoạt giám sát quá trình thu gom tại dự án và hoạt động thu gom rác thải của đơn vị thu gom.

- Tần xuất giám sát: Tổng hợp số liệu 06 tháng/lần.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

Nhb

sees

- Dự án chỉ được phép triển khai khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án; tổ chức hoạt động theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động canh tác nông nghiệp, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.

Như

JPWS



